

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST - HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bạch Văn Qu, sinh năm: 1990 tại thị trấn Đ, huyện D, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Đ1, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông Bạch Văn Q, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1966; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 99/2015/HSST ngày 25/4/2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (nộp tiền án phí ngày 16/01/2020; chưa thi hành khoản tiền bồi thường 1.018.000đồng); Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 75/2020/HSST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 14 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm: 1994 tại xã N, huyện S, tỉnh Th; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Th; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông Lê Văn D, sinh năm 1951 và bà Mai Thị B, sinh năm 1954; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ: Vũ Thị Hồng D, sinh năm 1995, con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự:

Ngày 25/3/2019 bị công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; Ngày 23/9/2019 bị công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 30/8/2016 bị công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; Bản án số 75/2020/HSST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 13 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

* Bị hại:

- Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1985; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Dinh Tân, xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Xuân Ph – chức vụ: Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã B. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1995; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hưng Thịnh, xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Nhất, xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Ông Vũ Đình H, sinh năm 1960; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hưng Thịnh, xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Ông Vũ Ngọc Nh, sinh năm 1958; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đông Biểu, xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Ông Vũ Văn Y, sinh năm 1940; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tam, xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bạch Văn Qu và Lê Văn T đều là các đối tượng không có việc làm và lười lao động; thường xuyên rủ nhau đi trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân. Thủ đoạn của Qu và T là tìm và đột nhập vào các trụ sở UBND xã trên địa bàn các tỉnh để trộm cắp tài sản. Tối ngày 10/10/2019, Qu rủ T bắt xe khách về thành phố Ninh Bình để tìm nơi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Qu mang theo lưỡi cưa, đục, tô vít, găng tay rồi cùng T bắt xe khách tại bến xe Giáp Bát, đi T về thành phố Ninh Bình. Khi xuống xe, Qu và T tìm quán cơm ở khu vực thành phố Ninh Bình để ăn. Tại đây, Qu và T sử dụng điện thoại di động, vào trang web google maps để tìm trụ sở các UBND xã xung quanh

khu vực thành phố Ninh Bình. Sau khi xem xong, Qu và T thống nhất chọn trụ sở UBND xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để đột nhập và trộm cắp tài sản. Cả hai thuê xe ôm đi đến gần khu vực UBND xã B. Do chưa đến thời điểm thích hợp nên Qu và T đi bộ ra khu vực nghĩa trang liệt sỹ xã B ngồi đợi. Khoảng 01h ngày 11/10/2019, Qu và T đi bộ đến trụ sở UBND xã B, trèo qua tường bao đột nhập vào bên trong trụ sở, tìm đến phòng kế toán tài chính ở tầng 1, T đứng canh giới, Qu dùng đục cạy phá khóa cửa vào trong lục tìm tại ngăn kéo bàn làm việc bằng gỗ thấy số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Qu cầm tiền bỏ vào túi, đi ra ngoài. Qu và T tiếp tục tìm và cạy phá khóa các phòng địa chính, phòng thương binh xã hội ở tầng 1, phòng Hội cựu chiến binh, phòng Hội nông dân ở tầng 2 để lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì. Sau đó, cả hai nhảy qua tường bao đi ra ngoài, đi bộ dọc theo đường cánh đồng để đi ra Quốc lộ 10; trên đường đi, Qu vớt đục, lưỡi cưa, tô vít, găng tay xuống ao nước ven đường. Sau đó Qu và T bắt xe khách đi Hà Nội và cùng nhau tiêu sài hết số tiền 300.000 đồng vừa trộm cắp được.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên phối hợp với Công an xã B thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật. Thu giữ 05 ổ khóa Việt Tiệp bị bật gãy tại các phòng Tài chính kế toán, phòng Địa chính, phòng Lao động thương binh xã hội, phòng Hội cựu chiến binh, phòng Hội nông dân.

Ngày 04/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên, gửi công văn phối hợp điều tra với nội dung: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên đang thụ lý, điều tra vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trong khoảng thời gian từ đêm ngày 22/4/2019 rạng sáng ngày 23/4/2019 đến ngày 17/10/2019 tại trụ sở UBND các xã thuộc các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định và Thái Bình. Vụ án có các bị cáo Bạch Văn Qu, Lê Văn T khai nhận rạng sáng ngày 11/10/2019, T và Qu đã đột nhập vào trụ sở UBND xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trộm cắp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên đã tiến hành điều tra, xác minh xác định Bạch Văn Qu có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; Lê Văn T có 02 tiền sự về tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) qua điều tra xác định là của chị Đỗ Thị D - kế toán của UBND xã B, chị Dương để tiền tại ngăn kéo bàn làm việc của phòng Kế toán tài chính và bị mất; nhưng do số tiền nhỏ, chị D không yêu cầu Qu và T phải trả lại nên không xử lý.

Đối với 05 ổ khóa Việt Tiệp bị bật gãy Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ, UBND xã B không có đề nghị về bồi thường thiệt hại nên không xử lý.

Đối với các công cụ thực hiện hành vi phạm tội theo lời khai của Bạch Văn Qu gồm: cưa, đục, tô vít, găng tay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Qu đã vứt xuống ao trên đường đi về Hà Nội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra, Bạch Văn Qu, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản Cáo trạng số 56/CTr - VKS.YY, ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Bạch Văn Qu, Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”; Bạch Văn Qu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Lê Văn T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Bạch Văn Qu, Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ông Dương Xuân Phú có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 56/CTr - VKS.YY, ngày 28/8/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Bạch Văn Qu, Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bạch Văn Qu từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Đề nghị căn cứ Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tại Bản án số 75/2020/HSST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên buộc các bị cáo Bạch Văn Qu, Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền của chị Đỗ Thị Dương - kế toán của UBND xã B, chị D để tiền tại ngăn kéo bàn làm việc của phòng Kế toán tài chính và bị mất nhưng do số tiền nhỏ, chị D không yêu cầu Qu và T phải trả lại nên đề nghị HĐXX không xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với 05 ổ khóa Việt Tiệp bị bật gãy Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ là tài sản của UBND xã B nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tài sản trên cho UBND xã B.

Đối với các công cụ thực hiện hành vi phạm tội theo lời khai của Bạch Văn Qu gồm: cưa, đục, tô vít, găng tay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Qu đã vứt xuống ao trên đường đi về Hà Nội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Các bị cáo Bạch Văn Qu, Lê Văn T không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01h ngày 11/10/2019, tại trụ sở UBND xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Bạch Văn Qu và Lê Văn T đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng Tài chính kế toán chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) của chị Đỗ Thị D – kế toán của UBND xã B.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bạch Văn Qu đang có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích; bị cáo Lê Văn T đang có 02 tiền sự về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vì muốn thoả mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên đã truy tố. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, Qu và T đồng phạm cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, Qu chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội gồm đục, cưa bằng kim loại, tuốc nơ vít, gang tay còn T sử dụng điện thoại di động để truy cập vào ứng dụng bản đồ Google Maps tìm kiếm địa chỉ các trụ sở UBND xã để chọn UBND cách xa khu dân cư, có phòng bảo vệ cách xa trụ sở làm việc và tìm cung đường đến. Bị cáo Qu có vai trò là người có vai trò chủ mưu, khởi xướng, bị cáo T có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cùng Qu trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Qu có vai trò cao hơn bị cáo T.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tuy tài sản mà các bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn nhưng các bị cáo đều là người đang có tiền án, tiền sự chưa được xóa án tích. Các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính, xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung. Đồng thời đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm quyền sở hữu mà Đảng và Nhà nước đề ra.

[6] Về việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Tại Bản án số 75/2020/HSST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã có hiệu lực pháp luật, theo đó bị cáo Bạch Văn Qu bị xử phạt 14 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Văn T bị xử phạt 13 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019, hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Căn cứ các Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung của nhiều bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không sở hữu tài sản gì lớn. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền của chị Đỗ Thị Dương - kế toán của UBND xã B, chị D không yêu cầu các bị cáo Qu, T phải trả lại nên HĐXX không xem xét xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 ổ khóa Việt Tiệp bị bật gẫy Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ xác định là tài sản của UBND xã B, UBND xã B không có đề nghị về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tài sản trên cho UBND xã B.

Đối với các công cụ thực hiện hành vi phạm tội theo lời khai của Bạch Văn Qu gồm: cưa, đục, tô vít, găng tay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Qu đã vứt xuống ao trên đường đi về Hà Nội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bạch Văn Qu, Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bạch Văn Qu 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 75/2020/HSST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo Bạch Văn Qu chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 75/2020/HSST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo Lê Văn T chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho UBND xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định 05 ổ khóa màu đen loại khóa Việt Tiệp, bị bắt lấy. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ý Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Bạch Văn Qu, Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt được kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Ý Yên;
- Công an huyện Ý Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ý Yên;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh